

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 26/2023/HSST

Ngày: 18/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi

- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Năng Long

- Bà Phan Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2023, tại hội trường xét xử A, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXX ngày 07/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn D**, sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Kim D và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Người bị hại:

1. Cháu Nguyễn Ngọc Phương N, sinh năm 2014 (đã chết)

2. Cháu Nguyễn Phúc Ng, sinh ngày 09/12/2016

3. Bà Đặng Thị Thùy V, sinh năm 1995

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Đức T, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1992

Ông Nguyễn Cao N, sinh năm 1971

Đều trú tại: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đ (đều có mặt)

*** Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/01/2023, chị Đặng Thị Thùy V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-129.63 chở 02 người con ở phía sau là cháu Nguyễn Ngọc Phương N và cháu Nguyễn Phúc Ng lưu thông trên đường Quốc lộ 27 theo hướng từ thành phố B đi huyện L. Khi đi đến Km 20 + 200, Quốc lộ 27 thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đ thì chị V điều khiển xe đi sát lề đường bên phải theo hướng đi và bật đèn xi nhan bên trái của xe mô tô để xin qua đường bên trái. Tuy nhiên, lúc này do phương tiện lưu thông qua lại nhiều và chưa đảm bảo an toàn để sang đường nên chị V điều khiển xe xuống lề đường đá dăm bên phải rồi dừng lại và ngoái đầu ra phía sau để quan sát.

Khi chị V bật đèn xi nhan để xin sang đường, thì lúc này Phạm Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98 đi sau cùng chiều khi cách xe mô tô khoảng 20 mét phán đoán chị V sẽ điều khiển xe đi sang đường bên trái nên D không bấm còi hoặc bật tín hiệu đèn để xin vượt, đồng thời lúc này bên trái có một số phương tiện đi ngược chiều không bảo đảm vượt, do đó D đã điều khiển xe vượt bên phải nên đã tông vào xe của chị Đặng Thị Thùy V đang dừng bên lề đường bên phải. Hậu quả làm cháu Nguyễn Ngọc Phương N bị tử vong trên đường đi cấp cứu, chị V bị thương tích 1% và cháu Ng bị thương tích 9%; xe mô tô biển kiểm soát 47T1-129.63 bị thiệt hại trị giá 1.210.000 đồng và xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98 bị thiệt hại trị giá 3.150.000 đồng.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường thể hiện:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại Km 20 + 200, Quốc lộ 27 thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đ. Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 7,5 m, trên mặt đường có các vạch sơn màu vàng đứt quãng chia đôi phần đường mỗi bên rộng 3,75 m; lề đường bên phải theo hướng từ thành phố B đi huyện L rộng 2,3 m được trải đá dăm không bằng phẳng.

Lấy mép đường bên trái Quốc lộ 27 theo hướng từ thành phố B đi huyện L làm mép đường chuẩn và lấy trụ điện số T33/C2 làm mốc cố định. Quá trình khám nghiệm đã ghi nhận và đánh số thứ tự các dấu vết, phương tiện trên hiện trường. Đồng thời, xác định vị trí va chạm nằm trên lề đường bên phải (*nằm ngoài mép đường nhựa bên phải*) theo hướng từ thành phố B đi huyện L. Vị trí va chạm cách mép đường chuẩn bên trái là 08 m; cách mép đường bên phải theo hướng từ thành phố B đi huyện L là 50 cm, cách điểm đầu vết (1) là 1,2 m và cách trụ điện T33/C2 là 11,9 m.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 81/TTh-TTPY ngày 16/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận về nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Ngọc Phương N là: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do sốc chấn thương/Chấn thương ngực - bụng kín nặng/Nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 293/TgT-TTPY ngày 27/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận đối với cháu Nguyễn Phúc Ng như sau: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích để lại là 9%, trong đó: thương để lại sẹo nằm ngang cung mày trái là 6% và thương tích để lại sẹo mi trên mắt trái 3% .

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 294/TgT-TTPY ngày 27/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận đối với chị Đặng Thị Thùy V là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09 ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát: 78A-007.98 là 3.150.000 đồng và giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát: 47T1-129.63 là 1.210.000 đồng.

* Tại Công văn trả lời kết luận giám định số: 05/ĐK-4701D/2003 ngày 13/02/2023 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 47-01D thuộc Công ty cổ phần đăng kiểm Đ kết luận đối với xe ô tô biển kiểm soát 78A- 007.98 như sau: Không xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển kiểm soát: 78A-007.98 trước và trong quá trình xảy ra tai nạn vào ngày 25/01/2023.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47T1- 129.63 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chị Đặng Thị Thùy V

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98 và 01 Giấy kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Phạm Văn D.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 660207004135 mang tên Phạm Văn D cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Phạm Văn D đã bồi thường cho các bị hại và gia đình bị hại tổng số tiền 220.000.000 đồng. Hiện nay, các bị hại và đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-HS ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn D tại cáo trạng số: 23/CT-VKS-HS

ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47T1- 129.63 cho chị Đặng Thị Thùy V và trả lại xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98 và 01 Giấy kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98 cho bị cáo Phạm Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số 660207004135 mang tên Phạm Văn D.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 589, 590, 591BLDS

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại là chị Đặng Thị Thùy V về tổng số tiền 220.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/01/2023, Phạm Văn D điều

khiến xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98 lưu thông trên đường Quốc lộ 27 theo hướng từ thành phố B đi huyện C. Khi đi đến Km 20 + 200, Quốc lộ 27 thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đ, do không chú ý quan sát nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào xe mô tô do chị Đặng Thị Thùy V điều khiển chở theo 02 người con là Nguyễn Ngọc Phương N và cháu Nguyễn Phúc Ng đi cùng chiều phía trước, đang dừng xe bên phải, bật tín hiệu đèn xi nhan bên trái quan sát, chuẩn bị sang đường bên trái. Hậu quả làm cháu Nguyễn Ngọc Phương N bị thương và tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu, cháu Ng bị thương tích với tỷ lệ 9% và chị Vi thương tích với tỷ lệ 1%; xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại trị giá 1.210.000 đồng và ô tô bị hư hỏng thiệt hại trị giá 3.150.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

.....

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng đối với xã hội. Bị cáo điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông không cẩn thận, do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không giữ vững tay lái nên xe ô tô do bị cáo điều khiển vượt bên phải đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô do chị Đặng Thị Thùy V điều khiển lưu thông cùng chiều trên đường quốc lộ 27, hậu quả làm cháu Nguyễn Ngọc Phương N bị thương và tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu, cháu Ng bị thương tích với tỷ lệ 9% và chị V thương tích với tỷ lệ 1%, mô tô bị hư hỏng thiệt hại trị giá 1.210.000 đồng và ô tô bị hư hỏng thiệt hại trị giá 3.150.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của cháu N và gây thương tích cho cháu Ng và chị V, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên Hội đồng xét xử cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt quy định của pháp luật.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên HĐXX căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, qua những phân tích các tình tiết nêu trên của vụ án, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình kết hợp giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47T1- 129.63 cho chị Đặng Thị Thùy V và trả lại xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98 và 01 Giấy kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98 cho bị cáo Phạm Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số 660207004135 mang tên Phạm Văn D cho bị cáo Phạm Văn D.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 589, 590, 591 BLDS

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại là chị Đặng Thị Thùy V về tổng số tiền 220.000.000 đồng, gồm các khoản sau:

- Chi phí thuê xe đưa đi bệnh viện và chở xác về : 7.000.000 đồng
- Chi phí mai táng (quan tài, nhang, đèn, bông hoa, trái cây, rập, vải liệm, thuê thợ đào huyệt v.v) : 31.000.000 đồng
- Tiền xây mộ : 62.000.000 đồng
- Chi phí ảnh thờ, nến, nhang.... : 5.790.000 đồng
- Tổn thất về tinh thần : 120.000.000 đồng
- Tiền sửa chữa xe mô tô : 1.210.000 đồng

Tổng cộng: 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn D** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Phạm Văn D** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Phạm Văn D** cho UBND xã E, huyện C, tỉnh Đ giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589, 590, 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận đã bồi thường thiệt hại, đối với số tiền 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn*) giữa bị cáo và gia đình bà Đặng Thị Thùy V.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47T1- 129.63 cho chị Đặng Thị Thùy V và trả lại xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98 và 01 Giấy kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 78A-007.98 cho bị cáo Phạm Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số 660207004135 mang tên Phạm Văn D cho bị cáo Phạm Văn D (*có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin với Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin*)

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

LÊ LỢI